

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME

Mã chứng khoán: G20

Sàn giao dịch: HNX



KẾT QUẢ SXKD TĂNG TRƯỞNG KHẢ QUAN, HƯỞNG LỢI TỪ VIỆC KÝ KẾT CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Chúng tôi đánh giá cổ phiếu G20 tích cực dựa trên các luận điểm (1)Cổ phiếu G20 sẽ chính thức niêm yết trên HNX vào ngày 01/09/2015; (2)Hưởng lợi từ việc ký kết các Hiệp định Thương mại; (3)Kết quả SXKD được cải thiện; (4)Tiếp tục tăng Vốn điều lệ trong năm 2015.

Cổ phiếu G20 sẽ chính thức niêm yết ngày 01/09/2015 trên HNX với giá chào sàn là 11.300 đồng/cp.

Định giá: Với mức giá chào sàn là 11.300 đồng/cp, G20 đang được giao dịch ở mức P/E và P/B lần lượt là 14,45x và 1,03x.

Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Tỷ đồng	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014	6 tháng đầu năm 2015
Doanh thu	196	46	181	137
LN gộp	2	-2	10	7
LN ròng	1	-2	8	5
Tổng tài sản	202	245	289	312
Vốn CSH	35	33	100	105
EPS cuối kỳ (VND)	-	-	782	-
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	9.591	-	10.448	10.941

Chỉ số tài chính	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014	6 tháng đầu năm 2015
Tỷ suất LR	0,57%	-3,75%	4,15%	3,93%
Tỷ suất lãi HĐ	0,81%	-3,72%	5,43%	5,29%
ROA	0,61%	-0,71%	2,60%	-
ROE	3,86%	-	10,33%	-

Nguồn: G20, CTS tổng hợp

Vũ Ánh Nguyệt – Chuyên viên phân tích

Email: nguyetva@vietinbanksc.com.vn

NGÀNH CẤP 4: HÀNG MAY MẶC

BÁO CÁO NGẮN 26/08/2015

THÔNG TIN CỔ PHIẾU (25/08/2015)

Số lượng CP niêm yết	9.600.000
Số lượng CP lưu hành	9.600.000
Giá niêm yết dự kiến	11.300
Ngày giao dịch đầu tiên	01/09/2015
% sở hữu nước ngoài	0%
Room nước ngoài còn lại	0%

CỔ ĐÔNG LỚN

CTCP Tập đoàn G.HOME	37,5%
Cổ đông cá nhân	62,5%

(Nguồn: CTS tổng hợp)

MỤC LỤC

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ	3
- Tiêu điểm (Key catalysts)	3
- Rủi ro	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	5
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
- Tình hình sản xuất kinh doanh	7
- Triển vọng 2015	8
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH	9

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

TIÊU ĐIỂM (KEY CATALYSTS)

Hủy ĐKGD Cổ phiếu G20, chuyển sang niêm yết tại HNX

Ngày 26/08/2015 G20 chính thức hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu G20 trên sàn UPCOM. Ngày 01/09/2015 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX của G20 với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 9.600.000 cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 11.300 đồng/cổ phiếu (thấp nhất trong dòng cổ phiếu dệt may tính đến thời điểm 26/08/2015). Đây là thông tin hết sức tích cực đối với doanh nghiệp, thu hút được rất nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư đặc biệt trong bối cảnh ngành dệt may đang trong giai đoạn tăng trưởng hết sức khả quan, từ đó giúp doanh nghiệp (DN) cải thiện tình hình thanh khoản và phục vụ mục tiêu tăng vốn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD).

Hưởng lợi từ việc ký kết các Hiệp định Thương mại

Dệt may là một trong những ngành được hưởng lợi nhiều nhất khi các FTAs, TTP được ký kết trong thời gian tới. Kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam dự báo tăng 14%-16% trong năm 2015 (theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam). Triển vọng tăng trưởng ngành Dệt may nói chung và G20 nói riêng là rất lớn.

Chiến lược Công ty đặt ra sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần đó là phát huy các thế mạnh sẵn có, đồng thời phát triển các lĩnh vực hoạt động mới. Nhằm nắm bắt và tận dụng hiệu quả các cơ hội lớn từ các Hiệp định thương mại mang lại, trong năm 2015 Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai hoạt động gia công may mặc hàng xuất khẩu với những thị trường như Hàn Quốc, Nhật, Mexico, Mỹ...

Kết quả hoạt động SXKD được cải thiện đáng kể sau khi công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần (CTCP)

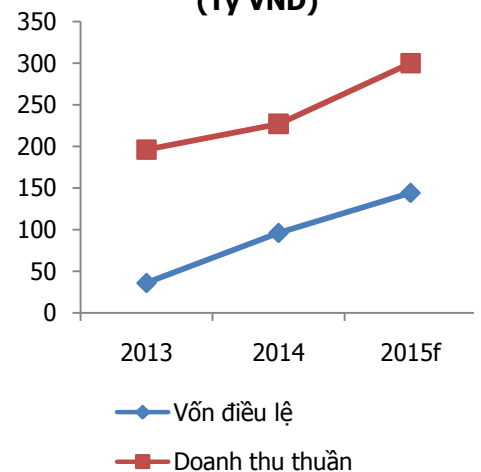
Kể từ sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang CTCP, kết quả hoạt động SXKD của G20 liên tục được cải thiện. Nguyên nhân chính của sự tăng trưởng này đến từ việc gia tăng số lượng hợp đồng có giá trị, giúp đẩy mạnh doanh thu bán hàng. Bên cạnh đó, các khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn cũng có xu hướng giảm giúp biên lợi nhuận tăng.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm và gia công hàng may mặc cho khoảng 40 đối tác, đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể tính đến thời điểm hiện tại đạt tổng giá trị khoảng 160 tỷ đồng.

Kế hoạch tăng Vốn Điều lệ từ 96 tỷ đồng lên 144 tỷ đồng trong năm 2015

Ngày 28/5/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đã thông qua Nghị Quyết về việc phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (VDL) từ 96 tỷ lên 144 tỷ. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến 48 tỷ đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, nhằm giúp DN mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như giảm gánh nặng nợ vay.

Tăng trưởng VDL – DTT (Tỷ VND)



Nguồn: CTS tổng hợp

RỦI RO

Rủi ro tỷ giá. Do chưa tìm được nguồn cung ứng hàng đáp ứng đủ yêu cầu về chất lượng và số lượng trong nước, nên các nguyên liệu đầu vào chính là xơ polieste và vải đều được Công ty nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc hoặc Trung Quốc. Chính vì vậy, sự biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác có tác động mạnh đến chi phí sản xuất cũng như giá thành của sản phẩm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro cạnh tranh. Mức độ cạnh tranh không chỉ đến từ các DN nội địa mà còn gia tăng mạnh từ các DN FDI. Các DN FDI thường xuyên chiếm tỷ trọng 60%-70% tổng kim ngạch xuất khẩu, tỷ trọng này có thể sẽ gia tăng khi ngày càng nhiều các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam nhằm hưởng lợi từ các FTAs sắp tới.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

KQKD	2012	2013	2014	2014
			TNHH	CTCP
Doanh thu thuần	153	196	46	181
Giá vốn hàng bán	(140)	(179)	(43)	(157)
Lãi gộp	13	18	3	23
Chi phí bán hàng	(1)	(3)	(1)	(3)
Chi phí quản lý	(1)	(2)	(1)	(2)
Lợi nhuận hoạt động	11	13	2	19
Chi phí khác (ròng)	(0)	(0)	-	(0)
- Thu nhập khác	0	0	-	0
- Chi phí khác	(0)	(0)	-	(1)
EBIT	11	13	2	18
Chi phí tài chính (ròng)	(11)	(12)	(3)	(9)
- Thu nhập tài chính	0	0	0	1
- Chi phí tài chính	(11)	(12)	(3)	(10)
+ Chi phí lãi vay	(11)	(12)	(3)	(9)
LNR trước thuế	(0)	1	(2)	9
Thuế TNDN	(0)	(0)	-	(2)
LNR sau thuế	(0)	1	(2)	8
Lợi ích thiểu số	-	-	-	-
LNR sau lợi ích thiểu số	(0)	1	(2)	8

BẢNG CÂN ĐỐI	2012	2013	2014	2014
			TNHH	CTCP
Tài sản lưu động	106	134	172	197
Tiền và tương đương	1	1	4	1
Đầu tư t.chính ng.hạn	-	-	-	19
Các khoản phải thu	26	63	91	92
Tồn kho	53	46	64	77
Tài sản lưu động khác	26	24	13	8
Tài sản cố định / dài hạn	62	68	73	92
Phải thu dài hạn	-	-	-	-
Đầu tư t.chính dài hạn	-	-	-	6
Máy móc, thiết bị (ròng)	58	62	62	78
Máy móc, thiết bị (d.dang)	1	3	4	1
Đầu tư BĐS dài hạn	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	3	3	7	7
TỔNG TÀI SẢN	168	202	245	289
Công nợ	144	167	212	189
Nợ ngắn hạn	101	124	164	136
Nợ dài hạn	42	43	49	53
Vốn chủ sở hữu	24	35	33	100
Vốn góp CSH	27	36	36	96
Các quỹ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa p.phối	(3)	(1)	(3)	4
Khác	-	-	-	-
Lợi tích cổ đông thiểu số	-	-	-	-
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	168	202	245	289

BÁO CÁO DÒNG TIỀN	2012	2013	2014	2014
			TNHH	CTCP
LNR sau lợi ích thiểu số	(0)	0	(0)	1
Điều chỉnh				
+ Khấu hao	7	7	2	6
+ Dự phòng	0	0	0	1
+ Lợi ích thiểu số	0	0	0	0
+ Đánh giá lại tài sản	0	0	0	0
+ Chi phí tài chính ròng	9	14	3	11
Tiền từ hoạt động k.doanh	(42)	(22)	0	(38)
- Tăng đầu tư máy móc	(66)	(13)	(3)	(19)
- Tăng đầu tư TCSĐ	0	0	0	0
- Tăng đầu tư TC ng.hạn	0	0	0	(19)
- Tăng đầu tư TC d.hạn	0	0	0	(6)
- Tăng khác	(3)	0	(5)	0
Tiền từ hoạt động đầu tư	(69)	(12)	(8)	(44)
Tiền tự do	(111)	(35)	(7)	(82)
- Cổ tức đã trả	(2)	0	(0)	0
Tiền sau trả cổ tức	(114)	(35)	(7)	(82)
+ Tăng góp vốn cổ phần	27	9	0	60
+ Tăng góp vốn khác	0	0	0	0
+ Tăng khác	0	0	0	0
- Tăng cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
+ Tăng nợ	88	25	11	19
Tiền từ hoạt động t.chính	112	35	11	79
Tiền trước ch.lịch t.giá	1	(0)	3	(3)
+ Chênh lệch tỷ giá	0	0	0	0
Dòng tiền mặt ròng	1	(0)	3	(3)
Tiền mặt đầu kỳ	0	1	1	4
Tiền mặt cuối kỳ	1	1	4	1

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2012	2013	2014	2014
			TNHH	CTCP
Tăng trưởng				
Doanh thu thuần		28.3%	-	-
Lợi nhuận gộp		31.9%	-	-
Lợi nhuận ròng		672.7%	-	-
Tổng tài sản		20.3%	-	-
Vốn chủ sở hữu		44.3%	-	-
Khả năng thanh toán				
Nợ ngắn hạn	1.04	1.08	1.05	1.45
Thanh toán nhanh	0.52	0.71	0.66	0.88
Tiền mặt	0.01	0.00	0.02	0.15
Hoạt động				
Vòng quay tiền mặt	281.31	370.52	12.09	195.85
Vòng quay khoản p.thu	6.63	3.60	0.70	2.32
Vòng quay tồn kho	2.63	3.88		
Đòn bẩy tài chính				
Nợ/Tổng tài sản	85.7%	82.9%	86.6%	65.3%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	6.00	4.84	6.48	1.88
Hệ số trả chi phí lãi vay	0.98	1.12	0.50	1.98
Khả năng sinh lợi				
Tỷ suất lãi gộp	8.7%	9.0%	6.5%	12.9%
Tỷ suất lãi hoạt động	7.1%	6.8%	3.6%	10.4%
Tỷ suất lãi ròng	-0.1%	0.6%	-3.7%	4.2%
Lợi nhuận/Tổng tài sản	-0.1%	0.6%	-0.7%	2.6%
Lợi nhuận/Vốn CSH	-0.8%	3.3%		-10.33%
Tiền HKDK/Tổng TS	-25.3%	-11.0%	0.2%	-13.2%
Chỉ số khác				
Lợi nhuận/Cổ phiếu	-	-	-	0.78
Giá trị sổ sách/CP	9.02	9.59	9.11	10.45

(*)2014TNHH: giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014; 2014 CTCP giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014

Không tính cột % tăng/giảm năm 2014/2013 do năm 2014 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và CTCP

Nguồn: CTS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)	6 tháng đầu năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	201.566.775.421	245.268.488.223	289.319.646.436	311.688.020.938
2	Vốn chủ sở hữu	34.526.160.022	32.787.711.333	100.297.352.729	104.975.816.734
3	DTT bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.211.131.985	46.386.789.956	180.751.259.904	136.826.889.321
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.593.598.724	(1.725.045.511)	9.814.887.093	7.242.516.644
5	Lợi nhuận khác	(146.017.248)	(13.403.178)	(382.972.190)	(276.981.878)
6	Lợi nhuận trước thuế	1.447.581.476	(1.738.448.689)	9.431.914.903	6.965.534.766
7	Lợi nhuận sau thuế	1.126.819.114	(1.738.448.689)	7.509.641.396	5.371.007.129
8	ROE	3,86%		10,33%	5,12%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	5%	-

(* Không tính cột % tăng/giảm năm 2014/2013 do năm 2014 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và CTCP.

So sánh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	G20	EVE	GMC	TCM	TNG
1	Tổng giá trị tài sản	289	986	637	2.06	1.198
2	Vốn chủ sở hữu	100	824	227	807	262
3	Doanh thu thuần	181	781	1.409	2.571	1.377
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10	110	74	172	63
5	Lợi nhuận khác	-	1	-	6	1
6	Lợi nhuận trước thuế	9	111	74	182	64
7	Lợi nhuận sau thuế	8	84	60	168	53
8	LNST/VCSH	10,33%	10,55%	27,50%	21,82%	22,45%

(*) Số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của G20 là số liệu cho giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014.

Nguồn: G20, CTS

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động SXKD được cải thiện

Sau khi chuyển thành Công ty CP từ 18/4/2014 và tăng vốn lên 96 tỷ trong năm 2014, Công ty đã đạt Lợi nhuận sau thuế (LNST) là 7,5 tỷ đồng (giai đoạn hoạt động CTCP trong năm 2014). Đây là một mức tăng hết sức ấn tượng so với kết quả 1,1 tỷ năm 2013.

Sáu tháng đầu năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục tăng trưởng, Doanh thu thuần (DTT) và LNST trong kỳ lần lượt đạt trên 136 tỷ đồng và gần 5,4 tỷ đồng, tương ứng đạt 45,33% và 45% DTT và LNST kế hoạch năm 2015. Kết quả này chủ yếu đến từ việc đơn hàng gia tăng, tăng cường huy động vốn với mục đích bổ sung vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động đầu tư cũng như giảm gánh nặng nợ vay, giúp Công ty cắt giảm chi phí, cải thiện biên lợi nhuận (Biên LN ròng tăng từ mức 0,6% năm 2013 lên khoảng 4,0% vào năm 2014 và 6T2015).

Cơ cấu Doanh thu: Bông, chăn bông; chăn ga, gối đệm hiện là mặt hàng đóng góp doanh thu (DT) chính của Công ty

Bông, chăn; chăn ga gối đệm hiện là hai mảng đóng góp DT chính của G20. Trong đó bông, chăn bông hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu DTT (chiếm 66,96% giai đoạn 6 tháng đầu năm 2015). Tỷ suất sinh lợi gộp từ mặt hàng này cũng luôn cao nhất trong tất cả các sản phẩm, đạt 6,61% trong năm 2013 và có xu hướng tăng dần khi công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức CTCP do hoạt động chăn bông ngoài phục vụ cho mảng sản xuất chăn, ga, gối, đệm của mình, Công ty còn nhận gia công ngoài cho các khách hàng. Hoạt động kinh doanh chăn ga, gối đệm chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu DT, tuy nhiên có xu hướng giảm dần do chiến lược phát triển mảng may mặc xuất khẩu (giảm từ mức 37,64% năm 2013 xuống còn 28,83% giai đoạn 6 tháng 2015).

May mặc xuất khẩu: Từ năm 2014, Công ty bắt đầu phát triển mảng gia công hàng may mặc xuất khẩu, hiện DT từ mặt hàng này còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu DT (3,74% trong 6 tháng đầu năm 2015) nhưng trong năm 2015 để tận dụng các khách hàng mà Công ty cung cấp nguyên phụ liệu ngành may mặc (bông) cũng như gia công chăn bông, Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai hoạt động may gia công để cung cấp cho khách hàng trọn gói sản phẩm từ nguyên phụ liệu may đến khi sản xuất thành thành phẩm.

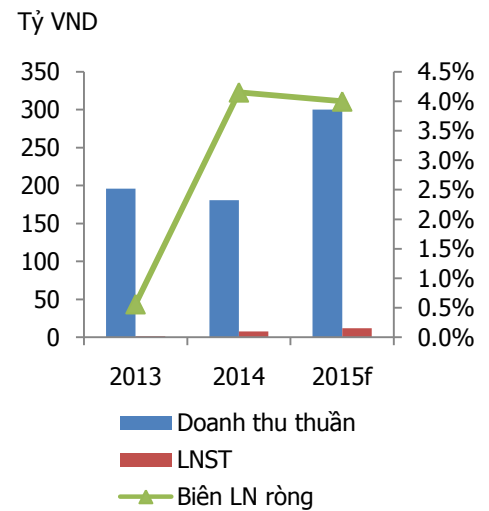
Cung cấp dịch vụ: DT từ lĩnh vực này hiện chỉ chiếm một phần nhỏ trong cơ cấu DT hàng năm của Công ty (khoảng 0,5% trên DTT), bao gồm dịch vụ cho thuê nhà xưởng và máy móc, là dịch vụ cho thuê phần diện tích nhà xưởng chưa sử dụng hết và dây chuyền sản xuất đệm lò xo...

Cơ cấu chi phí: Giá vốn hàng bán đang có xu hướng giảm

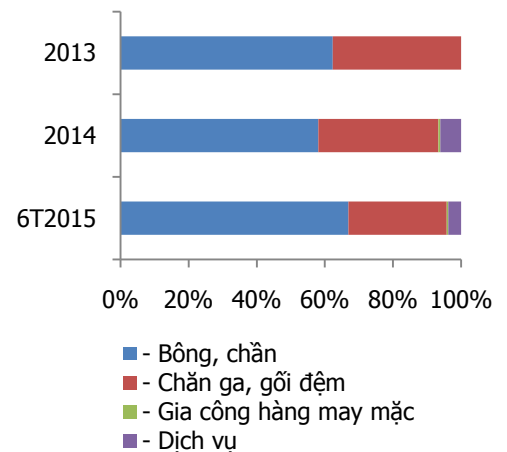
Giá vốn hàng bán thường chiếm từ 87,1% đến 93,5% trên DTT hàng năm. Từ năm 2014, khi hoạt động dưới hình thức CTCP, Công ty thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ để cắt giảm chi phí dẫn đến giá vốn hàng bán giảm từ trên 90% xuống còn khoảng 87% trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015.

Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng nhẹ qua các năm do công ty đầu tư mở rộng thị trường, kênh phân phối. Ngoài ra, chi phí tài chính cũng chiếm một tỷ trọng tương đối lớn trong tổng chi phí do trong các năm qua Công ty có khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng TMCP Quân Đội, NH TMCP Đại chúng Việt Nam và Ngân hàng

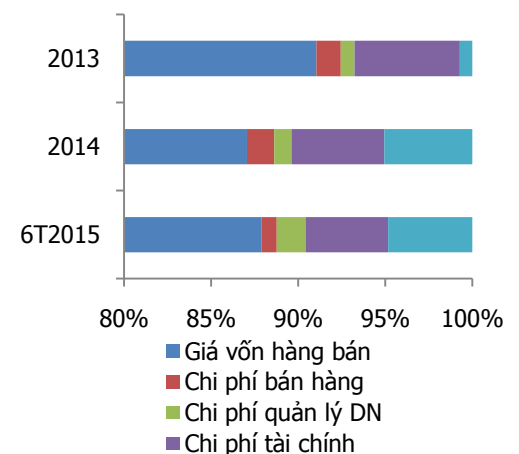
Tăng trưởng DTT - LNST



Cơ cấu Doanh thu



Cơ cấu chi phí



Nguồn: G20, CTS

TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất dao động từ 8% đến 12%/năm.

TRIỂN VỌNG NĂM 2015

Kế hoạch kinh doanh 2015

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015 (tỷ VND)	Tăng trưởng
Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	144	50%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	300	-
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	12	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (%)	4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân (%)	16%	-
Cổ tức (%)	9%	-

Nguồn: G20

(* Không tính % tăng/giảm 2015/2014 do năm 2014 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và CTCP.

Kế hoạch kinh doanh khả thi

Năm 2015, G20 đặt mức kế hoạch DTT và LNST lần lượt là 300 tỷ đồng và 12,01 tỷ đồng. Kết thúc 6 tháng đầu năm, Công ty đã hoàn thành 45,33% và 45% DTT và LNST kế hoạch, tương ứng đạt 136,8 tỷ đồng và 5,37 tỷ đồng.

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng bông, chăn ga gối đệm, gia công hàng may mặc, doanh thu của Công ty sẽ tăng cao vào 6 tháng cuối năm, thông thường chiếm khoảng 60-65% doanh thu, lợi nhuận cả năm. Riêng mảng chăn ga gối đệm của công ty chủ yếu kinh doanh trong Quý 3 và 4, trung bình chiếm khoảng 80% DT và LN cả năm của mảng này.

Như vậy, nếu không có những biến động bất thường tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của G20 thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)
1 Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,05	1,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,66	0,88
2 Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	82,87	86,63	65,33
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	%	17,13	13,37	34,67
3 Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,87	0,74	2,05
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,06	0,19	0,62
4 Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lãi ròng	%	0,57	-3,75	4,15
Tỷ suất lãi hoạt động	%	0,81	-3,72	5,43
ROE	%	3,86		10,33
ROA	%	0,61	-0,71	2,60
EPS	VND	-	-	782

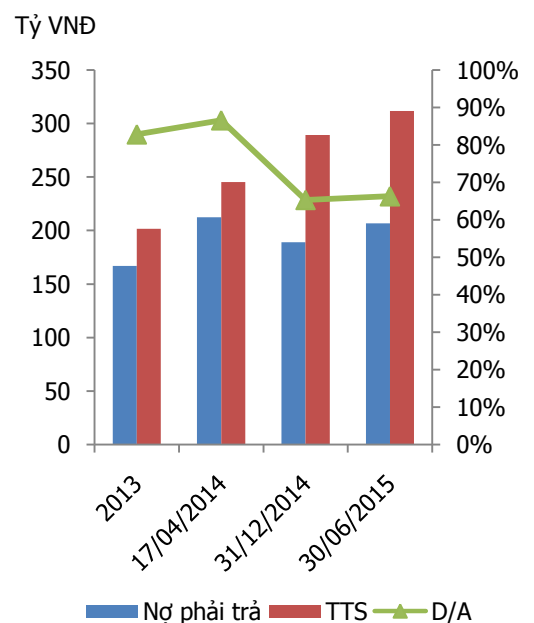
Nguồn: G20, CTS

Tỷ lệ sử dụng nợ tương đối lớn. Trước thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty CP, Tỷ suất Công nợ/Tổng tài sản của G20 giữ trung bình ở mức trên 80%. Việc tăng VDL từ 66 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng vào tháng 9/2014 đã giúp cho hệ số này giảm xuống còn 65,3% tại thời điểm cuối năm 2014.

Công nợ chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn (chiếm khoảng gần 80% tổng nợ tính đến thời điểm 30/06/2015), được G20 sử dụng để thực hiện mở rộng đầu tư, triển khai một số hạng mục để phát triển sản xuất, bổ sung vốn lưu động. Trong thời gian tới, việc thực hiện thành công tăng VDL từ 96 tỷ đồng lên 144 tỷ đồng sẽ giúp Công ty giảm tỷ trọng các khoản vay nợ ngân hàng.

Khả năng sinh lời được cải thiện. Có thể thấy rõ các chỉ tiêu sinh lời của G20 được cải thiện đáng kể vào thời điểm cuối năm 2014, ROE và ROA năm 2014 lần lượt đạt 10,3% và 2,6%, tuy còn thấp hơn so với các DN niêm yết cùng ngành, nhưng tăng mạnh so với giai đoạn trước cổ phần, phản ánh sự nỗ lực trong hoạt động kinh doanh của DN.

Cơ cấu Nợ phải trả/Tổng tài sản



Nguồn: G20, CTS

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành năm 2014

Chỉ tiêu	ĐVT	G20	EVE	GMC	TCM	TNG
1 Khả năng thanh toán						
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	5,06	1,09	0,99	0,72
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,88	2,80	0,61	0,34	0,28
2 Cơ cấu vốn						
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,16	0,61	0,61	0,78
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,88	0,20	1,71	1,54	3,57
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
- Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	2,42	1,68	5,61	3,55	3,78
- Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	0,62	0,83	2,18	1,27	1,28
4 Khả năng sinh lời						
- Tỷ suất lãi ròng	%	4,15	10,81	4,29	6,55	3,86
- Tỷ suất lãi hoạt động	%	5,43	14,03	5,24	6,70	4,56
- ROE	%	10,33	10,55	27,50	21,82	22,45
- ROA	%	2,60	9,02	9,34	8,32	4,92

Ghi chú: Số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME là số liệu cho giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014.

Nguồn: G20, CTS

Khả năng thanh khoản tốt. So với các doanh nghiệp cùng ngành, tỷ số Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn của G20 ở mức khá cao, cho thấy rủi ro trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là tương đối thấp.

Tỷ lệ sử dụng đòn bẩy tương đối lớn. Hệ số nợ/Tài sản của G20 năm 2014 là 0,65 lần, ở mức trung bình so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETINBANKSC

Hệ thống khuyến nghị của CTS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng.

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương ("VietinbankSC") là một công ty chứng khoán được cấp phép với đầy đủ các chức năng nghiệp vụ, có số vốn điều lệ là 800 tỷ đồng, tương đương 40 triệu đô la.

VietinbankSC được niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội (HNX) với mã giao dịch "CTS"

Liên hệ

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

T +84 4 3974 7952

F +84 4 3094 7572

W www.vietinbanksc.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2014 thuộc về Công ty CP Chứng khoán Vietinbank (CTS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CTS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CTS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CTS.